



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2024
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 4531 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/08/1996	Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Bùi Văn Thù	96.333	Trúng tuyển
2	Khâu Thị Kim Chúc	Nữ	15/05/1997	Khome	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Dân tộc thiểu số	THCS Bùi Văn Thù	79.000	Không trúng tuyển
3	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Bùi Văn Thù	45.667	Không trúng tuyển
4	Trần Thị Diệu Thúy	Nữ	16/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
5	Tô Thị Kim Đào	Nữ	16/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	94.667	Trúng tuyển
6	Trương Thị Kiều Trinh	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	90.000	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	22/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	89.667	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	07/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	87.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng ưu tiên)	Kết quả
9	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	09/11/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	86.667	Không trúng tuyển
10	Trần Thị Lê Thu	Nữ	11/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	86.667	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/01/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	84.000	Không trúng tuyển
12	Trịnh Thanh Ngoan	Nam	09/08/1994	Kinh	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	82.000	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Hoàng Thắng	Nam	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	79.000	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Phúc Anh	Nam	01/08/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	77.667	Không trúng tuyển
15	Trương Thị Quỳnh Anh	Nữ	04/10/1991	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	75.667	Không trúng tuyển
16	Lương Thị Thanh Thảo	Nữ	27/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	69.000	Không trúng tuyển
17	Vân Thị Hồng Ngọc	Nữ	08/06/1995	Kinh	Thạc sĩ	Ví sinh vật học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	69.000	Không trúng tuyển
18	Lê Trương Hải Thanh	Nữ	08/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	67.333	Không trúng tuyển
19	Đỗ Thùy Linh	Nữ	20/06/1986	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử hạt nhân và năng lượng cao	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	66.667	Không trúng tuyển
20	Bùi Trọng Phụng	Nam	06/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thu	66.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
21	Phạm Thu Xuân	Nữ	05/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	66.000	Không trúng tuyển
22	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	22/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học vật chất (Hóa hữu cơ)	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	65.667	Không trúng tuyển
23	Nguyễn Minh Thành	Nam	10/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	63.333	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Trường Duy	Nam	18/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	63.000	Không trúng tuyển
25	Lê Nguyễn Thanh Hòa	Nữ	28/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	62.667	Không trúng tuyển
26	Phạm Thị Như Ý	Nữ	12/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	57.000	Không trúng tuyển
27	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	18/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	55.000	Không trúng tuyển
28	Trần Tiến Đạt	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
29	Phạm Thục Thảo Linh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
30	Phạm Vương Thành Đại	Nam	09/09/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
31	Lê Tấn Giàu	Nam	10/11/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
32	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	27/5/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đang ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã công điểm ưu tiên)	Kết quả
33	Lê Quang Huy	Nam	20/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
34	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
35	Phan Thị Hoài Thương	Nữ	18/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
36	Phan Thị Diệu Mỹ	Nữ	07/09/1999	Kinh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Tiên Dung	Nam	10/05/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	Nữ	27/12/1992	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
39	Nguyễn Kim Bình	Nữ	03/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
40	Lê Thị Uyên Vy	Nữ	17/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	01/12/1995	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
42	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	13/08/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Bùi Văn Thù	91.333	Trúng tuyển
43	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	29/05/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Bùi Văn Thù	83.333	Trúng tuyển
44	Lê Thị Thanh Tiên	Nữ	28/12/1991	Kinh	Cử nhân	Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
45	Phạm Văn Kiệt	Nam	28/09/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Bùi Văn thù	41.667	Không trúng tuyển
46	Nguyễn Xuân Minh Hải	Nam	21/07/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	90.000	Trúng tuyển
47	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	81.000	Trúng tuyển
48	Trần Đức Thọ	Nam	31/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	73.500	Không trúng tuyển
49	Huỳnh Đăng Khoa	Nam	20/03/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	70.333	Không trúng tuyển
50	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	16/11/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	68.000	Không trúng tuyển
51	Lê Thị Thu Uyên	Nữ	01/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	68.000	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Ngô Duy Khánh	Nam	03/09/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	65.000	Không trúng tuyển
53	Phan Thị Ngọc Nương	Nữ	09/12/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	61.000	Không trúng tuyển
54	Mai Thị Trà My	Nữ	07/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	57.000	Không trúng tuyển
55	Hà Nguyễn Khánh Vy	Nữ	24/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	55.750	Không trúng tuyển
56	Phạm Anh Thủy An	Nữ	20/07/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	50.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đang ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (dã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
57	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân	Nguồn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
58	Ngô Thị Ly	Nữ	29/09/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
59	Trần Tuyết Nhi	Nữ	02/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
60	Bùi Đào Diễm Mi	Nữ	26/08/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
61	Lưu Diệp Quốc Thông	Nam	08/06/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Bùi Văn Thù	33.333	Không trúng tuyển
62	Phạm Văn Lân	Nam	17/09/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển
63	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Bùi Văn Thù	81.500	Trúng tuyển
64	Cao Thanh Phúc	Nam	03/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Bùi Văn Thù	73.333	Không trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Dân	Nữ	29/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Bùi Văn Thù	61.000	Không trúng tuyển
66	Nguyễn Thị Loan	Nữ	30/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Bùi Văn Thù	60.000	Không trúng tuyển
67	Phạm Văn Thục	Nam	01/10/1987	Mường	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Dẫn dắt thiếu số	THCS Bùi Văn Thù	42.333	Không trúng tuyển
68	Nguyễn Trung Việt	Nam	23/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Bùi Văn Thù	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
69	Cao Trường Nghĩa	Nam	28/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thế dục	Không	THCS Bùi Văn Thù	62.000	Trúng tuyển
70	Nguyễn Trường Thọ	Nam	28/10/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thế dục	Không	THCS Bùi Văn Thù	55.000	Trúng tuyển
71	Nguyễn Tấn Phúc	Nam	23/08/2001	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Giáo viên THCS hạng III	Thế dục	Không	THCS Bùi Văn Thù	53.000	Không trúng tuyển
72	Trần Thị Lệ Hà	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thế dục	Không	THCS Bùi Văn Thù	40.667	Không trúng tuyển
73	Trần Thị Hải Yến	Nữ	14/06/1980	Kinh	Cử nhân	Thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện	Không	THCS Bùi Văn Thù	82.333	Trúng tuyển
74	Trịnh Thị Hoàng Yến	Nữ	25/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	86.000	Trúng tuyển
75	Trương Ngọc Hoàng Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	85.333	Trúng tuyển
76	Phùng Thị Diệu Huyền	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	85.000	Không trúng tuyển
77	Nguyễn Như Hào	Nữ	02/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	80.000	Không trúng tuyển
78	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	23/05/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	78.333	Không trúng tuyển
79	Huỳnh Thị Nhã Trân	Nữ	01/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	70.667	Không trúng tuyển
80	Trần Đắc Thắng	Nam	14/06/1977	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	69.333	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
81	Phạm Đức Hậu	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	68.000	Không trúng tuyển
82	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	05/11/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Con thương binh	THCS Đặng Công Bình	63.000	Không trúng tuyển
83	Trịnh Anh Tuấn	Nam	19/01/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Công Bình	Vắng	Không trúng tuyển
84	Từ Thị Thủy Trang	Nữ	20/06/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Đặng Công Bình	80.667	Trúng tuyển
85	Hoàng Ngọc Lục	Nam	24/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Đặng Công Bình	72.667	Không trúng tuyển
86	Huỳnh Văn Giang	Nam	03/11/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Đặng Công Bình	69.333	Không trúng tuyển
87	Trần Thị Hồng Mỹ	Nữ	16/04/1966	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Đặng Công Bình	62.000	Không trúng tuyển
88	Dương Thảo Linh	Nữ	27/10/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đặng Thúc Vinh	89.000	Trúng tuyển
89	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	Nữ	02/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đặng Thúc Vinh	83.667	Trúng tuyển
90	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	28/07/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đặng Thúc Vinh	77.333	Không trúng tuyển
91	Phan Thị Bé Ngọc	Nữ	02/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đặng Thúc Vinh	67.000	Không trúng tuyển
92	Trịnh Hồng Thủy	Nữ	13/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đặng Thúc Vinh	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
93	Giang Cát Tường	Nữ	04/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	98.000	Trúng tuyển
94	Lê Văn Mộng	Nam	20/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	91.000	Trúng tuyển
95	Phạm Thị Bé Tuyền	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	89.000	Trúng tuyển
96	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	02/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	66.667	Không trúng tuyển
97	Nguyễn Thị Thu Lài	Nữ	12/06/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
98	Đinh Văn Tự	Nam	25/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
99	Trần Thị Ngọc Lệ	Nữ	07/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
100	Dương Thành Phát	Nam	28/07/2000	Khơ-me	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
101	Nguyễn Thị Yên	Nữ	02/09/1988	Kinh	Thạc sĩ	Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
102	Vũ Nguyễn Kim Hằng	Nữ	23/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
103	Trần Thị Lê Minh	Nữ	26/06/1981	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Con thương binh 1/4	THCS Đặng Thúc Vịnh	83.333	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
04	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	26/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	02/02/1980	Kinh	Cử nhân	Văn học	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
06	Tư Thị Ngọc Trâm	Nữ	04/03/1990	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	95.000	Trúng tuyển
07	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	05/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	88.000	Trúng tuyển
08	Phạm Thị Thủy An	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	87.000	Không trúng tuyển
09	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	03/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	80.000	Không trúng tuyển
10	Vu Xuân Hải	Nam	07/04/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	77.000	Không trúng tuyển
11	Bùi Thị Khánh Hoà	Nữ	01/12/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	59.000	Không trúng tuyển
12	Tô Thị Thu Hiền	Nữ	14/06/1976	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh - Sư phạm	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	53.000	Không trúng tuyển
13	Lê Trần Hồng Gấm	Nữ	16/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	42.000	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	41.333	Không trúng tuyển
15	Nguyễn Nguyễn Nguyễn	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	39.667	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
116	Phạm Thị Ngọc Yến	Nữ	16/03/1987	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	20.000	Không trúng tuyển
117	Nguyễn Thành Công	Nam	20/06/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
118	Lê Thị Kim Hoàng	Nữ	25/01/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	89.000	Trúng tuyển
119	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	05/10/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	83.333	Không trúng tuyển
120	Hoàng Văn Cường	Nam	08/11/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	63.667	Không trúng tuyển
121	Nguyễn Thanh Phong	Nam	11/10/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	22.333	Không trúng tuyển
122	Nguyễn Công Rộ	Nam	15/03/1993	Kinh	Cử nhân	Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	98.000	Trúng tuyển
123	Châu Văn An	Nam	09/10/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	94.000	Trúng tuyển
124	Tô Thị Ngọc Bích	Nữ	27/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	93.000	Không trúng tuyển
125	Phạm Minh Trí	Nam	06/08/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	89.000	Không trúng tuyển
126	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	17/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	86.667	Không trúng tuyển
127	Lương Hùng Tín	Nam	08/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	84.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
128	Trương Thị Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	83.667	Không trúng tuyển
129	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	04/09/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	79.667	Không trúng tuyển
130	Nguyễn Minh Phương	Nữ	31/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	77.667	Không trúng tuyển
131	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	12/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	72.000	Không trúng tuyển
132	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Nữ	30/08/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	65.000	Không trúng tuyển
133	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	19/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	51.000	Không trúng tuyển
134	Hoàng Kim Phương Tú	Nữ	31/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	33.000	Không trúng tuyển
135	Đinh Ngô Ngọc Phú	Nam	02/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
136	Phạm Ngọc Quân	Nam	26/09/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
137	Nguyễn Thanh Trường	Nam	20/06/1992	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
138	Phạm Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	15/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
139	Phạm Văn Phúc	Nam	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
140	Lưu Thị Hải Yến	Nữ	08/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
141	Lê Nguyễn Hoàng Kha	Nam	12/11/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Vắng	Không trúng tuyển
142	Võ Hồng Đức	Nam	14/09/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Dân tộc thiểu số	THCS Đặng Thúc Vịnh	89.000	Trúng tuyển
143	Trịnh Quốc Toàn	Nam	22/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	79.000	Không trúng tuyển
144	Lê Hồng Sinh	Nam	20/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	Mỹ thuật	Con thương bình	THCS Đặng Thúc Vịnh	91.667	Trúng tuyển
145	Nguyễn Thị Quế Chi	Nữ	30/08/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	89.333	Trúng tuyển
146	Nguyễn Thành Lợi	Nam	10/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	63.667	Không trúng tuyển
147	Huỳnh Thị Diễm Trinh	Nữ	05/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	53.667	Không trúng tuyển
148	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	07/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	99.000	Trúng tuyển
149	Trần Thị Thanh Thanh	Nữ	17/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	98.000	Trúng tuyển
150	Bùi Hoàng Khoa	Nam	17/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	98.000	Trúng tuyển
151	Phan Thị Kiều Diễm	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	96.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
152	Trần Thị Thu Phương	Nữ	22/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	77.667	Không trúng tuyển
153	Đỗ Thị Thảo	Nữ	20/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoà học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	75.000	Không trúng tuyển
154	Phan Thị Thuỷ Vân	Nữ	12/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	74.000	Không trúng tuyển
155	Đặng Thị Hồng Phúc	Nữ	22/5/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	73.667	Không trúng tuyển
156	Hồ Thị Kim Nhân	Nữ	20/10/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	72.333	Không trúng tuyển
157	Trần Lê Vinh	Nam	10/12/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoà học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	66.333	Không trúng tuyển
158	Nguyễn Ngọc Thuận	Nữ	09/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	60.333	Không trúng tuyển
159	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoà học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	59.000	Không trúng tuyển
160	Trần Nguyễn Kim Chương	Nữ	09/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bồ Văn Dậy	39.667	Không trúng tuyển
161	Lê Huỳnh Như	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THCS hàng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Bồ Văn Dậy	Vắng	Không trúng tuyển
162	Phạm Quốc Đạt	Nam	11/03/1985	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	THCS Bồ Văn Dậy	83.333	Trúng tuyển
163	Nguyễn Vũ Yên Nhi	Nữ	07/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Không	THCS Bồ Văn Dậy	75.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
164	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	31/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	68.333	Trúng tuyển
165	Hồ Thị Hải Lý	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	66.667	Trúng tuyển
166	Phạm Thị Liên	Nữ	09/10/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	98.000	Trúng tuyển
167	Huỳnh Thị Huyền Trân	Nữ	07/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	28.000	Không trúng tuyển
168	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Vắng	Không trúng tuyển
169	Nguyễn Quốc Anh	Nam	09/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Vắng	Không trúng tuyển
170	Đình Quang Nhất	Nam	31/01/1991	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	58.000	Trúng tuyển
171	Vũ Thanh Sang	Nam	18/05/1999	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	87.333	Trúng tuyển
172	Trần Thị Phương Trinh	Nữ	27/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Đông Thạnh	61.667	Trúng tuyển
173	Nguyễn Mai Anh Tuyền	Nữ	27/10/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đông Thạnh	84.667	Trúng tuyển
174	Trần Lê Thanh	Nữ	24/12/1987	Kinh	Đại học	Anh văn	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đông Thạnh	70.333	Không trúng tuyển
175	Đào Hoa Kiều My	Nữ	18/01/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đông Thạnh	38.333	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
176	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	10/11/1990	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Không	THCS Lý Chính Thắng 1	58.333	Trúng tuyển
177	Huỳnh Ngọc Anh Thu	Nữ	17/03/2001	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Lý Chính Thắng 1	67.167	Trúng tuyển
178	Nguyễn Thị Kiều Thương	Nữ	02/06/2001	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Lý Chính Thắng 1	Vắng	Không trúng tuyển
179	Võ Thị Anh Thu	Nữ	18/07/1998	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Lý Chính Thắng 1	Vắng	Không trúng tuyển
180	Nguyễn Văn Ngọc Phương Uyên	Nữ	16/08/2002	Hoa	Cư nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Dẫn tức thiếu số	THCS Nguyễn An	81.667	Trúng tuyển
181	Trần Minh Hậu	Nam	27/01/1998	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Hóa	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn An	67.000	Không trúng tuyển
182	Đỗ Gia Phong	Nam	20/06/2001	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn An	59.667	Không trúng tuyển
183	Lê Huy Hoàng	Nam	27/11/2001	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An	80.000	Trúng tuyển
184	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Nữ	12/07/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An	50.667	Không trúng tuyển
185	Phạm Trần Hoàng Trâm	Nữ	07/06/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An	Vắng	Không trúng tuyển
186	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	16/06/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn An	52.333	Trúng tuyển
187	Nguyễn Trần Thảo Ly	Nữ	24/04/1991	Kinh	Trung cấp	Thiết bị - Thư viện tư liệu học	Thư viện viên hàng IV	Thư viện	Không	THCS Nguyễn An	93.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
188	Trần Thị Kim Linh	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	THCS Nguyễn An Khương	91.667	Không trúng tuyển
189	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	26/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	75.000	Trúng tuyển
190	Tạ Thế Thạch	Nam	01/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	69.000	Không trúng tuyển
191	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	83.333	Trúng tuyển
192	Nguyễn Văn Bình An	Nam	24/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	84.667	Trúng tuyển
193	Nguyễn Văn Quang	Nam	10/03/1986	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	Vắng	Không trúng tuyển
194	Nguyễn Nhật Yến Vi	Nữ	21/12/1999	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	56.667	Trúng tuyển
195	Trần La Thị Tuyết Nhung	Nữ	27/12/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	45.000	Không trúng tuyển
196	Trương Phúc Phương Thảo	Nữ	23/10/2001	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	THCS Nguyễn Hồng Đào	40.000	Không trúng tuyển
197	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	07/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	93.000	Trúng tuyển
198	Lê Hoàng An	Nữ	03/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	82.667	Trúng tuyển
199	Quách Như Ngọc	Nữ	21/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	67.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
200	Hà Thị Ngọc Anh	Nữ	23/11/2022	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	Vắng	Không trúng tuyển
201	Trần Ngọc Huỳnh Nga	Nữ	09/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	80.000	Trúng tuyển
202	Trần Thị Nhâm	Nữ	01/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Phan Công Hón	Vắng	Không trúng tuyển
203	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	17/11/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	95.667	Trúng tuyển
204	Nguyễn Huyền Phương Trinh	Nữ	06/04/1994	Kinh	Cử nhân	Vật lý học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	91.333	Trúng tuyển
205	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và hoá lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	86.667	Trúng tuyển
206	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	05/04/1986	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	85.000	Không trúng tuyển
207	Quách Thị Kim Anh	Nữ	01/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	85.000	Không trúng tuyển
208	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	18/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	84.000	Không trúng tuyển
209	Nguyễn Thị Hà Thanh	Nữ	09/04/1983	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	81.000	Không trúng tuyển
210	Đặng Thị Tuyết Mai	Nữ	25/07/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	77.000	Không trúng tuyển
211	Hồ Hoàng Thanh Trúc	Nữ	23/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hón	77.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
212	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	29/12/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	76.000	Không trúng tuyển
213	Phan Nguyên Hoàng Ngân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	65.000	Không trúng tuyển
214	Nguyễn Cao Thiên Trường	Nam	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	58.667	Không trúng tuyển
215	Lê Hoàng Tuấn	Nam	03/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	55.000	Không trúng tuyển
216	Nguyễn Thị Thu Hoàng	Nữ	12/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	53.000	Không trúng tuyển
217	Đinh Hữu Việt Trúc	Nam	20/02/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	48.000	Không trúng tuyển
218	Hà Văn Đăng	Nam	26/04/1998	Thái	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	THCS Phan Công Hớn	41.667	Không trúng tuyển
219	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	05/03/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	Vắng	Không trúng tuyển
220	Trương Long Thành	Nam	06/4/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	Vắng	Không trúng tuyển
221	Hà Kiều Anh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	Vắng	Không trúng tuyển
222	Nguyễn Đoàn Minh Tâm	Nữ	02/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Phan Công Hớn	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
223	Vu Quý Trâm	Nữ	28/01/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hàng III	Ngữ văn	Không	THCS Phan Công Hớn	Vắng	Không trúng tuyển
224	Hồ Văn Huy	Nam	13/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hàng III	Thể dục	Không	THCS Phan Công Hớn	78.833	Trúng tuyển
225	Huỳnh Thị Thanh Chúc	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Tam Đông 1	59.000	Trúng tuyển
226	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	09/04/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Tam Đông 1	51.000	Không trúng tuyển
227	Hồ Thị Cẩm Châu	Nữ	01/09/1988	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Tam Đông 1	89.333	Trúng tuyển
228	Nguyễn Anh Vũ	Nam	07/04/1991	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Vật lý	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Tam Đông 1	86.667	Trúng tuyển
229	Nguyễn Thủy Nguyệt Châu	Nữ	23/10/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Tam Đông 1	71.333	Không trúng tuyển
230	Bùi Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	17/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Tam Đông 1	Vắng	Không trúng tuyển
231	Trần Thanh Phúc	Nam	25/11/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tam Đông 1	90.000	Trúng tuyển
232	Nguyễn Mai Thanh Trúc	Nữ	12/04/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tam Đông 1	72.000	Không trúng tuyển
233	Nguyễn Thái Bình	Nam	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hàng III	Thể dục	Không	THCS Tam Đông 1	88.667	Trúng tuyển
234	Võ Hoàng Mộc Nhiên	Nữ	13/12/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hàng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Tân Xuân	81.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
235	Bùi Thị Nhi	Nữ	27/05/2001	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	98.000	Trúng tuyển
236	Lê Vũ Kim Ngân	Nữ	15/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	84.000	Không trúng tuyển
237	Lê Thị Thùy Xuân	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	68.000	Không trúng tuyển
238	Lâm Thị Hạnh	Nữ	21/06/1986	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	59.000	Không trúng tuyển
239	Lê Quốc Phong	Nam	08/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Anh văn	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	51.000	Không trúng tuyển
240	Đoàn Thanh Tâm	Nam	22/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	Vắng	Không trúng tuyển
241	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/03/1984	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Tân Xuân	89.000	Trúng tuyển
242	Nguyễn Trần Phú	Nam	19/03/2002	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	THCS Tân Xuân	74.667	Trúng tuyển
243	Lê Thị Cẩm Bình	Nữ	02/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	85.000	Trúng tuyển
244	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	25/02/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	80.000	Không trúng tuyển
245	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	04/06/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	61.667	Không trúng tuyển
246	Thiều Thị Thủy Thanh	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	58.333	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
247	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	12/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	90.000	Trúng tuyển
248	Lê Ngọc Thanh Thảo	Nữ	15/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	89.000	Trúng tuyển
249	Tăng Nguyễn Kiều Trinh	Nữ	17/09/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	75.000	Không trúng tuyển
250	Lê Thị Hoàng Yên	Nữ	11/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	65.000	Không trúng tuyển
251	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	10/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	45.000	Không trúng tuyển
252	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	07/07/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Giáo viên THCS hàng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Vắng	Không trúng tuyển
253	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	19/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	82.333	Trúng tuyển
254	Phạm Thị Hương	Nữ	03/10/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	74.667	Trúng tuyển
255	Tạ Thị Thu Lan	Nữ	09/05/1995	Kinh	Cử nhân	Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	72.000	Không trúng tuyển
256	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	17/10/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	46.000	Không trúng tuyển
257	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	30/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	41.667	Không trúng tuyển
258	Lê Huỳnh Đức	Nam	28/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	39.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
259	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Nam	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Vắng	Không trúng tuyển
260	Phùng Khánh Nguyên	Nam	03/04/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Bộ đội xuất ngũ	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Vắng	Không trúng tuyển
261	Huỳnh Thị Yến Thanh	Nữ	17/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Tô Ký	83.333	Trúng tuyển
262	Ngô Hoàng Bích Phương	Nữ	27/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	75.000	Trúng tuyển
263	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	25/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	61.667	Trúng tuyển
264	Võ Thị Hồng Diệp	Nữ	30/01/1993	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Hán Nôm	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Vắng	Không trúng tuyển
265	Nguyễn Văn Đại	Nam	18/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Tô Ký	91.000	Trúng tuyển
266	Huỳnh Thị Mỹ	Nữ	06/11/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Tô Ký	89.000	Không trúng tuyển
267	Bích Văn Liễu	Nam	16/05/1989	Chăm	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Dân tộc thiểu số	THCS Tô Ký	84.000	Không trúng tuyển
268	Bùi Kim Thành	Nam	04/05/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Tô Ký	80.833	Không trúng tuyển
269	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	15/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Tô Ký	43.000	Không trúng tuyển
270	Trần Nguyễn Thiên Nhi	Nữ	12/12/2001	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	THCS Tô Ký	88.333	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
271	Phan Thị Hương Bình	Nữ	22/08/2002	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	97.000	Trúng tuyển
272	Võ Thị Cẩm Loan	Nữ	05/05/1995	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	78.000	Không trúng tuyển
273	Nguyễn Phạm Bảo Trân	Nữ	17/07/2001	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	74.667	Không trúng tuyển
274	Bình Tô Hoàng Nguyễn	Nữ	16/04/2002	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	67.000	Không trúng tuyển
275	Phạm Thị Thủy Linh	Nữ	25/03/1998	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	58.000	Không trúng tuyển
276	Nguyễn Thị Quý Ngọc	Nữ	28/11/1990	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
277	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Hà Huy Tập	88.333	Trúng tuyển
278	Phạm Duy Kiên	Nam	03/02/2001	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Hà Huy Tập	86.667	Không trúng tuyển
279	Bành Thủy Thanh Trà	Nữ	25/09/1988	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Hà Huy Tập	65.000	Không trúng tuyển
280	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Hà Huy Tập	67.667	Trúng tuyển
281	Lê Thị Mỹ Thuận	Nữ	22/08/1992	Kinh	Cử nhân				Giáo viên THCS hàng III	Lịch sử - Địa lý	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
282	Nguyễn Thùy My	Nữ	20/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Hà Huy Tập	76.000	Trúng tuyển
283	Hoàng Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	98.667	Trúng tuyển
284	Nguyễn Ngọc Hải Nghi	Nữ	05/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	90.000	Không trúng tuyển
285	Phan Thị Bích Trân	Nữ	02/12/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	83.000	Không trúng tuyển
286	Trần Thụy Ý Vi	Nữ	11/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
287	Huỳnh Ngọc Nhật	Nam	17/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	91.000	Trúng tuyển
288	Châu Quốc Cường	Nam	19/07/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	89.667	Không trúng tuyển
289	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Nữ	21/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	88.000	Không trúng tuyển
290	Đào Thị Hồng Dầu	Nữ	17/04/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	71.000	Không trúng tuyển
291	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	63.000	Không trúng tuyển
292	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	15/10/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	61.167	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Đội tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng ưu tiên)	Kết quả
293	Trương Nam Dân	Nam	10/01/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	THCS Hà Huy Tập	56.500	Không trúng tuyển
294	Nguyễn Gia Khánh	Nam	1/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	49.000	Không trúng tuyển
295	Hà Thị Thảo Mai	Nữ	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
296	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	28/10/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
297	Trần Minh Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hàng III	Toán học	Không	THCS Hà Huy Tập	Vắng	Không trúng tuyển
298	Nguyễn Thị Diệu Hà	Nữ	30/04/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật Nông lâm	Giáo viên THCS hàng III	Kỹ thuật Nông	Không	THCS Hà Huy Tập	75.000	Trúng tuyển
299	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	20/03/1987	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ Thiết bị	Thiết bị	Thiết bị	Không	THCS Hà Huy Tập	87.667	Trúng tuyển
300	Nguyễn Trác Đa	Nam	12/09/1980	Kinh	Cử nhân	Tâm lý Giáo dục	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	THCS Hà Huy Tập	91.667	Trúng tuyển
301	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	09/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Xuân Thới Thượng	88.000	Trúng tuyển
302	Nguyễn Bá Hùng	Nam	04/09/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS hàng III	Giáo dục công dân	Không	THCS Xuân Thới Thượng	57.000	Không trúng tuyển
303	Nguyễn Nhật Thanh Trang	Nữ	15/02/1991	Mường	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hàng III	Khoa học tự nhiên	Dẫn dắt thiếu số	THCS Xuân Thới Thượng	91.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
304	Phan Huỳnh Phương Thùy	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	90.000	Trúng tuyển
305	Lưu Thị Mỹ Hoa	Nữ	31/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	89.000	Trúng tuyển
306	Nguyễn Thị Thu Thùy	Nữ	13/04/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	88.500	Không trúng tuyển
307	Lã Nguyệt Thảo Vy	Nữ	28/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	88.000	Không trúng tuyển
308	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	10/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	87.000	Không trúng tuyển
309	Đỗ Minh Lai	Nam	01/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	87.000	Không trúng tuyển
310	Trần Tấn Phát	Nam	14/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	85.333	Không trúng tuyển
311	Phùng Văn Phong	Nam	16/03/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ hóa học và thực phẩm	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	64.000	Không trúng tuyển
312	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển
313	Nguyễn Ánh Thanh Loan	Nữ	01/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển
314	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	08/02/1995	Kinh	Cử nhân	Hóa vô cơ	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tuyển ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng ưu tiên)	Kết quả
315	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	09/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển
316	Nguyễn Văn Đức	Nam	24/07/1979	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển
317	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Xuân Thới Thượng	81.667	Trúng tuyển
318	Phan Thị Lê Thanh	Nữ	05/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Xuân Thới Thượng	75.000	Trúng tuyển
319	Nguyễn Huỳnh Quil	Nam	27/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Xuân Thới Thượng	43.333	Không trúng tuyển
320	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	01/11/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Văn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Vắng	Không trúng tuyển
321	Vu Thị Thu Hà	Nữ	21/01/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Xuân Thới Thượng	37.667	Không trúng tuyển
322	Võ Nguyễn Xuân Khương	Nữ	30/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Xuân Thới Thượng	86.500	Trúng tuyển
323	Vu Thị Kim Xuân	Nữ	10/11/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Xuân Thới Thượng	76.667	Không trúng tuyển
324	Lê Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	14/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Xuân Thới Thượng	61.833	Không trúng tuyển
325	Trần Phan Thế Lâm	Nam	17/10/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS hạng III	Toán học	Không	THCS Xuân Thới Thượng	58.000	Không trúng tuyển
326	Hồ Thị Ly	Nữ	21/08/1995	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	89.000	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành						
327	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Nữ	06/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	86.667	Không trúng tuyển
328	Nguyễn Kim Long	Nữ	09/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng	62.667	Không trúng tuyển
329	Nguyễn Chiền Chiêu	Nam	23/05/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật công nghiệp	Không	THCS Xuân Thới Thượng	82.333	Trúng tuyển
330	Lê Thị Anh Đào	Nữ	02/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	TT GDNN-GDTX	75.000	Trúng tuyển
331	Lê Đình Ngọc Minh	Nữ	15/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	TT GDNN-GDTX	Vắng	Không trúng tuyển
332	Huỳnh Tuyết Hương	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	TT GDNN-GDTX	79.000	Trúng tuyển
333	Lê Thị Bảo Quyên	Nữ	27/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	TT GDNN-GDTX	72.333	Không trúng tuyển
334	Nguyễn Thị Hồng Mai	Nữ	15/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	TT GDNN-GDTX	63.000	Không trúng tuyển
335	Trần Thuận Ý	Nữ	16/02/1987	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Dân tộc thiểu số	TT GDNN-GDTX	Vắng	Không trúng tuyển
336	Lý Quang Thiện	Nam	23/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	88.667	Trúng tuyển
337	Võ Tuyết An	Nữ	31/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	82.000	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Kết quả
338	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	27/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THPT hàng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	66.000	Không trúng tuyển
339	Phan Võ Thu Duyên	Nữ	26/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Giáo viên THPT hàng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GDTX	Vắng	Không trúng tuyển
340	Lâm Sơn Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Đại học	Anh văn	Giáo viên THPT hàng III	Tiếng Anh	Không	TT GDNN-GDTX	93.000	Trúng tuyển
341	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	21/09/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THPT hàng III	Tiếng Anh	Con bệnh	TT GDNN-GDTX	78.000	Không trúng tuyển
342	Trịnh Huỳnh Thanh Sang	Nam	14/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THPT hàng III	Tiếng Anh	Không	TT GDNN-GDTX	Vắng	Không trúng tuyển
343	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Giáo viên THPT hàng III	Tin học	Không	TT GDNN-GDTX	73.000	Trúng tuyển
344	Trần Liên Chi	Nữ	29/05/1997	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	TT GDNN-GDTX	53.333	Trúng tuyển
345	Lưu Thị Thu Thảo	Nữ	25/10/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	TT GDNN-GDTX	40.000	Không trúng tuyển
346	Lưu Phạm Yên Nhi	Nữ	16/12/2000	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán	Không	TT GDNN-GDTX	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 346 trường hợp./.